

Bản án số: 118/2022/HS-ST
Ngày 29-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Lý

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy-Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Mạnh H, sinh năm 1991 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 80/275 L, phường L, quận N, Hải Phòng; nơi sinh sống: Tổ 20 phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Hạnh và bà Lê Thị Phúc; có vợ là Phạm Minh Hương (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 02/5/2022; tạm giam ngày 11/5/2022; có mặt.

2. Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 2003 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4/32/50 C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số 25/284 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng Vương và bà Nguyễn Thị Ly; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 02/5/2022; tạm giam ngày 11/5/2022; có mặt.

3. Nguyễn Việt A, sinh ngày 2000 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 314 H, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số 3/10/170 P, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp

9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh Việt và bà Trần Thị Bích Phương; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 02/5/2022; tạm giam ngày 11/5/2022; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/5/2022, tổ công tác HP22 Công an quận Lê Chân làm nhiệm vụ tại ngõ 418 Thiên Lô, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng phát hiện Vũ Mạnh H đang đi bộ từ đầu ngõ vào có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra thu giữ tại lòng bàn tay phải của H có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Marlboro màu trắng bên trong có 01 nửa điếu thuốc lá dài khoảng 04 cm, chứa thảo mộc khô vụn nghi là ma túy (mẫu số 1); trong túi áo khoác phía trong bên trái H đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Craven bên trong chứa 08 điếu thuốc lá dài khoảng 07 cm, chứa thảo mộc khô vụn nghi là ma túy (mẫu số 2). Ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại Iphone 8 plus màu đỏ, 01 điện thoại Mastel màu đen, 01 điện thoại Mastel màu đỏ đen và số tiền 610.000 đồng. Tổ công tác tiếp tục kiểm tra phát hiện cách chỗ H 20 m có Nguyễn Việt A đang đứng có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã đưa H và A về trụ sở Công an phường Vĩnh Niệm làm việc, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, tạm giữ của A 01 điện thoại SamSung màu đen và số tiền 3.050.000 đồng.

Tại trụ sở công an Vũ Mạnh H khai: Khoảng 23 giờ ngày 30/4/2022 H gọi điện cho Phong (không rõ lai lịch địa chỉ) qua tài khoản xã hội Telegram hỏi mua 07 điếu cần sa với giá 65.000 đồng/01 điếu cần sa về bán lại với giá 100.000 đồng/ 01 điếu để kiếm lời. Phong đồng ý và bảo sẽ cho người mang đến cho H. Đến khoảng 11 giờ ngày 01/5/2022 H đang ở quán game số 337 Thiên Lô, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, Hải Phòng thì một người giao hàng (không rõ lai lịch địa chỉ) giao đến cho H một gói hàng bọc bìa catton, H biết là cần sa do Phong gửi đến nên đã đưa 455.000 đồng cho người giao hàng. H mở gói hàng ra bên trong có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Craven bên ngoài được quấn bằng nilon màu đen bên trong có 07 điếu cần sa được cuộn bằng giấy màu trắng. H lấy 02 điếu cho vào vỏ hộp kẹo màu đỏ cất vào trong tủ tại nhà vệ sinh quán game, 4 điếu cần sa thì cho vào vỏ hộp kẹo màu đỏ khác, còn lại 01 điếu H gọi Đ đang ngủ tại quán dậy, H châm lửa hút và đưa Đ hút. Đ hút 03 hơi rồi đưa H cất điếu hút dở vào trong một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Marlboro. H đưa vỏ hộp kẹo bên trong có 04 điếu thuốc cần sa cho Đ và bảo giao cho khách, số điện thoại của khách H sẽ nhắn tin sau. Chiều ngày 01/5/2022 H đã nhắn 03 số điện thoại: 0869.879.680, 0936.843.144, 0869.174.486 cho Đ để Đ giao cho ba khách, Đ giao được 04 điếu cần sa thu được 100.000 đồng từ khách có số điện thoại 0869.174.486, còn hai khách còn lại thì Đ không nhận tiền vì H dặn khách sẽ chuyển khoản cho H

sau. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì H liên hệ với Phong mua 08 điếu cần sa với giá 520.000 đồng, Phong đồng ý và bảo sẽ có người giao đến. Đến khoảng 18 giờ thì A gọi điện cho H và nói có một người nam giới tên Hùng có số điện thoại 0842151967 hỏi mua cần sa, A gửi cho H số của Hùng, H gửi số điện thoại cho Đ và bảo Đ lấy hai điếu cần sa để trong vỏ hộp kẹo trong nhà vệ sinh giao cho Hùng, sau đó A gửi tới H một số điện thoại của một khách mua cần sa nữa nhưng H nhắn tin lại là hết rồi. Đ giao cho Hùng 02 điếu cần sa nhận 200.000 đồng. Đến 19 giờ cùng ngày H bảo Đ sang nhà H, Đ đưa cho H 300.000 đồng tiền bán 03 điếu cần sa. H lấy điếu cần sa đang hút dở từ trưa để trong bao thuốc lá Marlboro ra hút và đưa cho Đ hút. Đ hút rồi lại đưa lại cho H cất điếu còn dở vào trong vỏ bao thuốc lá như cũ. Sau đó Đ đi chơi, H ở nhà một lúc thì nhận được gói hàng bằng bì catton bên trong có vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Craven được bọc bằng nilon màu đen, chứa 08 điếu cần sa do Phong nhờ người giao hàng (không rõ lai lịch địa chỉ) gửi đến. H thanh toán 520.000 đồng cho người giao hàng, cất bao thuốc lá chứa 08 điếu cần sa vào trong túi áo khoác bên trong phía bên trái đang mặc. Đến khoảng 20 giờ thì A đến nhà H. Sau đó có một nam giới tên Quang gọi điện đến hỏi mua cần sa của H thì H hẹn Quang đến 418 Thiên Lô để giao. Khi H và A đang đứng nói chuyện trước cửa nhà thì H thấy đầu ngõ đông người nên ra xem, lúc này tay phải của H đang cầm bao thuốc lá chứa điếu cần sa đang hút dở, và trong túi áo khoác phía trong bên trái có 08 điếu cần sa thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang như trên. Việc A đến nhà H là do H rủ A đến chơi, định cho A sử dụng cùng điếu cần sa hút dở, còn 08 điếu cần sa cất giữ trong người H định để bán kiếm lời.

Ngoài ra H khai khoảng hai tháng trở lại đây H đã mua của Phong khoảng 4 lần được khoảng 30 điếu cần sa, đã tự đi giao khoảng 3-4 lần và khoảng hai tuần trở lại đây đã nhờ Đ đi giao được cho nhiều khách và nhiều điếu cần sa nhưng không nhớ cụ thể. Trước ngày 01/5/2022 A đã giới thiệu cho H được 2 đến 3 khách không nhớ rõ là những ai và có bán được cho những người này không. Việc Đ và A giúp H bán được cần sa, H không phải trả tiền mà chỉ thỉnh thoảng cho Đ và A cần sa để hút. Trước ngày bị bắt H đã khoảng bốn lần sử dụng cần sa với Đ, khoảng hai lần sử dụng cần sa với A, đều là các điếu cần sa của H và nhiều lần cho Đ một điếu cần sa hoặc nửa điếu cần sa để Đ sử dụng, nhưng không nhớ rõ thời gian cụ thể. Ngày 30/4/2022 A hỏi mua H một điếu cần sa, H đã đưa một điếu cho A sử dụng mà không lấy tiền. Việc H cho Đ và A sử dụng cần sa cùng, cho cần sa để sử dụng là để trả công do đã Đ đã giao hộ ma túy và A đồng ý giới thiệu khách cho H (bút lục 261-289).

Công an phường Vĩnh Niệm đã triệu tập Nguyễn Minh Đ về trụ sở làm việc, thu giữ của Đ 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, số tiền 240.000 đồng.

Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Việt A khai nhận phù hợp với lời khai của Vũ Mạnh H. Đ khai nếu H không cho Đ hút cần sa không mất tiền thì Đ sẽ không giao hộ ma túy cho H. A khai việc H cho A sử dụng ma túy thì A cũng nghĩ là H trả công A vì A

giới thiệu khách cho H, việc H có bán được ma túy cho khách do A giới thiệu hay không thì A không biết; A đã giới thiệu cho H được 2-3 khách nhưng đều không nhớ rõ cụ thể thời điểm nào, lai lịch của khách là những ai.

Kiểm tra điện thoại thu giữ của H, Đ và kết quả thu giữ điện tín các số điện thoại khách hàng gọi cho H, số điện thoại của hai người giao hàng đến H có các tin nhắn, cuộc gọi thể hiện trong ngày 01/5/2022 có ba người khách trực tiếp gọi điện cho H hỏi mua cần sa, một khách mua cần sa do A gửi số điện thoại cho H, sau đó H gửi bốn số điện thoại đến Đ, để Đ gọi đến khách hàng đi giao cần sa.

Tiến hành xét nghiệm H, Đ, A đều dương tính với test thử chất ma túy THC.

Tại kết luận giám định số 184/KLGD-MT ngày 04/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Thảo mộc khô vụn của mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,05 gam, là loại cần sa. Thảo mộc khô vụn của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,42 gam, là loại cần sa”.

Đối với nam giới tên Phong theo lời khai của H là người bán cần sa cho H, hai người giao hàng giao ma túy cho H và những người mua ma túy của H, do không xác định được lai lịch địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với lời khai của các bị cáo về việc: Trước ngày 01/5/2022 H đã bán được cần sa cho nhiều khách, Đ đã đi giao cho H được nhiều khách, A đã giới cho H khoảng 2-3 khách nhưng các bị cáo đều không nhớ rõ thời gian, địa điểm bán, khách mua là ai, số lượng cụ thể bao nhiêu điều cần sa, có bán được cho khách do A giới thiệu hay không nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân chưa đủ cơ sở kết luận và sẽ tiếp tục xác minh điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 20/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Vũ Mạnh H, Nguyễn Minh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; xét xử bị cáo Nguyễn Việt A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi H cho Đ và A nhiều lần sử dụng ma túy có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, song mục đích là để trả công cho Đ đi giao ma túy hộ H và A đồng ý giới thiệu khách mua ma túy cho H. Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã bị xử lý tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Cơ quan điều tra và Viện Kiểm sát không khởi tố bị cáo về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử, Hội đồng xét xử chỉ xét xử các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với hành vi cất giữ trái phép 0,05 gam cần sa mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo H có dấu hiệu của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” song lượng ma túy mà H cất giữ (0,05gam cần sa) nhỏ hơn 01 kg (theo quy định tại điểm d khoản 1

điều 249 Bộ luật Hình sự) nên không đủ căn cứ xử lý về hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã có công văn đề nghị Công an quận Lê Chân ra quyết định xử phạt hành vi hành chính đối với H (hiện chưa có kết quả) nên tách xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo: Vũ Mạnh H, Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Việt A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Mạnh H mức án tù từ 08 đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Minh Đ mức án tù từ 07 đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Việt A mức án tù từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định số 184/MT/PC09; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Marlboro màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Craven thu giữ của bị cáo xét đây là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 8 plus; 01 điện thoại Mastel màu đen và 01 điện thoại Mastel màu đỏ đen thu giữ của H; 01 điện thoại SamSung màu đen thu giữ của A; 01 điện thoại Iphone 7 màu đen thu giữ của Đ, xét đây là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại: Bị cáo Vũ Mạnh H số tiền 610.000đồng (Sáu trăm mười ngàn đồng); bị cáo Nguyễn Việt A số tiền 3.050.000đồng (Ba triệu không trăm năm mươi ngàn đồng); bị cáo Nguyễn Minh Đ số tiền 240.000đồng (Hai trăm bốn mươi ngàn đồng) thu giữ của các bị cáo, xét đây là tài sản riêng của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí của Tòa án: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản kiểm tra; báo cáo bắt giữ; vật chứng thu giữ; Kết luận giám định số 184/KLGD-MT ngày 04/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 01/5/2022 Vũ Mạnh H có hành vi cất giữ trái phép 2,42 gam cần sa mục đích để bán kiếm lời, bị bắt quả tang tại khu vực ngõ 418 Thiên Lô, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng; Nguyễn Minh Đ có hành vi đi giao ma túy cần sa giúp H, Nguyễn Việt A giới thiệu khách để H bán ma túy cần sa. Hành vi của các bị cáo thỏa mãn yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Ngày 01/5/2022 Vũ Mạnh H đã 04 lần bán ma túy (tổng số 06 liều cần sa), Nguyễn Minh Đ đã 04 lần đi giao ma túy (tổng số 06 liều cần sa) giúp H. Đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt (phạm tội 02 lần trở lên) được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng để xử lý đối với Vũ Mạnh H và Nguyễn Văn Đ.

[4] Tại phiên tòa Đ diện Viện kiểm sát kết luận các bị cáo Vũ Mạnh H và Nguyễn Minh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Việt A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi này các bị cáo biết rõ tính chất nguy hiểm cho xã hội và là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm khác nhưng vì vụ lợi các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cất giữ trái phép chất ma túy để bán lại cho người khác kiếm lời, tội phạm các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và quyết tâm phạm tội cao. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm, buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về vai trò của các bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó: Bị cáo H là người khởi xướng và là người trực tiếp cùng bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò chính. Bị cáo Đ và bị cáo A cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, song bị cáo Đ là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và tham gia tích cực hơn A, do đó bị cáo Đ giữ vai trò thứ hai, bị cáo A có vai trò thấp nhất. Cần căn cứ các Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt tương xứng đối với các bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vũ Mạnh H, Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Việt A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

- Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, vai trò và đặc điểm nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, HĐXX nhận định mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo theo mức mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

- Về xử lý vật chứng:

[11] Đối với 01 phong bì niêm phong đựng số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định số 184/MT/PC09; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Marlboro màu

trắng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Craven thu giữ của bị cáo xét đây là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 01 điện thoại Iphone 8 plus, 01 điện thoại Mastel màu đen và 01 điện thoại Mastel màu đỏ đen thu giữ của Hiệp; 01 điện thoại SamSung màu đen thu giữ của A; 01 điện thoại Iphone 7 màu đen thu giữ của Đ, xét đây là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[13] Đối với số tiền 3.900.000đồng thu giữ của các bị cáo (Trong đó thu giữ của bị cáo H là 610.000đồng; bị cáo A là 3.050.000đồng và của bị cáo Đ là 240.000đồng) xét đây là tài sản riêng của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo, nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí của các bị cáo.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo Vũ Mạnh H, Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Việt A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Mạnh H 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02 tháng 5 năm 2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Minh Đ 07 (bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02 tháng 5 năm 2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Việt A 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02 tháng 5 năm 2022.

Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định số 184MT/PC09; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Marlboro màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Craven thu giữ của bị cáo H

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 8 plus, 01 điện thoại Mastel màu đen và 01 điện thoại Mastel màu đỏ đen thu giữ của bị cáo H; 01 điện thoại SamSung màu đen thu giữ của bị cáo A và 01 điện thoại Iphone 7 màu đen thu giữ của bị cáo Đ.

Trả lại: Bị cáo Vũ Mạnh H Số tiền 610.000đồng (Sáu trăm mười ngàn đồng); bị cáo Nguyễn Việt A số tiền 3.050.000đồng (Ba triệu không trăm năm mươi ngàn đồng); bị cáo Nguyễn Minh Đ số tiền 240.000đồng (Hai trăm bốn mươi ngàn đồng) thu giữ của các bị cáo. Nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 20/10/2022 và Giấy ủy nhiệm chi ngày 20/10/2022 giữa Cơ quan Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Vũ Mạnh H, Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Việt A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- PV06, PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan